

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 06-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2/ Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Hữu L, sinh năm 1983, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đinh Chí H, sinh năm 1952 (đã chết); con bà Lê Thị N, sinh năm 1950; vợ: Trần Thị Kiều C, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983, tại Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957; con bà Hoàng Thị C, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị L, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1971, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn M, sinh năm 1944; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1941; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại : Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; HKTT: Ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. NLQ2. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
3. NLQ3. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
4. NLQ4. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
5. NLQ5. Yêu cầu xét xử vắng mặt.
6. NLQ6. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bà Nguyễn Thị H có nuôi 01 (một) con heo cái giống nặng 105kg (heo mọi lai heo rừng). Quá trình nuôi heo bà Nguyễn Thị H nhốt heo trong chuồng. Đến khi heo có bầu sắp đẻ có biểu hiện khó chịu thì bà Nguyễn Thị H cho heo mẹ ra khỏi chuồng cho thoải mái và bà nhìn thấy heo mẹ đi về hướng lô cao su 30 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến làm ổ đẻ đẻ. Khi bà Nguyễn Thị H đem cám cho heo ăn thì thấy heo mẹ đã đẻ 10 (mười) con heo con nên bà tiếp tục để heo ở đây và thường ra cho heo ăn.

Cùng thời gian này, ngày 29/8/2016, Đinh Hữu L đi làm trong lô cao su 13 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến nghe công nhân đi cạo mủ cùng Nông trường Đoàn Văn Tiến (không rõ lai lịch) nói: “Có heo rừng lai của ai đẻ ở trong lô 30, mấy ngày rồi không thấy ai đến bắt về”. Nghe vậy, L nảy sinh ý định trộm bầy heo nói trên nên L gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T nói: “Tao nghe mấy người đi cạo mủ nói ở lô 30 có heo rừng đẻ, không ai ra bắt về, ra coi nuôi được thì bắt về nuôi”, T đồng ý và nói: “Để tao qua coi thử coi sao”. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi qua gặp L ở lô 13 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến cùng với L đi đến lô cao su 30 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến để coi heo. Khi đến lô cao su 30 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến thì L và T nhìn thấy heo mẹ và 10 (mười) heo con trong hàng cao su. Lúc này T gọi điện thoại cho Lê Văn H nói: “Có heo lang nó đẻ ở trong lô vào bắt về nuôi”. Lê Văn H đồng ý và nói: “Đứng ở đó đợi đi anh vào”. Lúc này Lê Văn H dùng việc cắt cỏ cho bò ở lô 2 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến và điều khiển xe mô tô chạy qua chỗ T và L. Tại đây L, T và Lê Văn H không xác định được chủ heo là ai nhưng nhận thức biết được đây là heo có người nuôi chăm sóc và cả ba muốn bắt bầy heo trên về nuôi và bán kiếm tiền tiêu xài nên bàn bạc bắt bầy heo nói trên. Lê Văn H cùng với T và L đi bắt heo mẹ, Lê Văn H dùng sợi dây dù có sẵn trên xe (dây dùng để cột bao cỏ) cột 04 chân heo mẹ lại. Bắt heo mẹ xong, Lê Văn H gọi điện thoại cho NLQ1 (chạy xe lôi chở thuê) đến chở heo và đồng thời gọi cho NLQ2 nhờ gửi heo (do nhà L, T và Lê Văn H không có chỗ nhốt heo, biết nhà NLQ2 có chỗ nhốt heo), NLQ2 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, NLQ1

chạy xe lồi đến thì Lê Văn H, T và L bắt heo mẹ và 10 con heo con bỏ lên xe NLQ1 chở đến nhà NLQ2 gửi.

Cùng thời gian trên, bà Nguyễn Thị H lên cho heo ăn thì phát hiện heo mẹ và 10 heo con bà nuôi đã bị mất nên cùng gia đình tổ chức đi tìm kiếm nhưng không gặp.

Đến ngày 01/9/2016, NLQ2 gọi điện cho T kêu T đến bắt heo về. T không bắt heo về mà đến nhà nhờ NLQ2 kêu người bán heo giùm. NLQ2 đồng ý và gọi điện thoại cho NLQ3 đến mua heo. Vợ chồng NLQ3 đến nhà NLQ2 coi heo và trả với giá 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) gồm 01 con heo mẹ và 10 con heo con, NLQ2 đồng ý bán. Vợ chồng NLQ3 đưa trước cho NLQ2 số tiền 3.200.000 đồng, còn nợ lại 1.500.000 đồng, sau đó đi về nhà hẹn ngày 02/9/2016 đến bắt heo. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/9/2016 vợ chồng NLQ3 đến nhà NLQ2 bắt heo về nhà. Lúc này ông Trần Văn H (con của bà Nguyễn Thị H) nghe tin nên tìm đến nhà vợ chồng NLQ3 thì phát hiện đúng là bầy heo của bà Nguyễn Thị H nên trình báo Công an thị trấn Dầu Tiếng đến làm việc, thu giữ: 01 con heo mẹ (105 kg) và 10 con heo con (13 kg) nói trên cùng 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hữu T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 70/KLĐG ngày 21/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 (một) con heo màu đen, trọng lượng 105 kg có giá là 4.410.000 đồng, 10 (mười) con heo con (2 – 3 ngày tuổi) có giá là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.410.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 29/KSĐT ngày 26/5/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, T, Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đinh Hữu L từ 09-12 tháng tù;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 08-10 tháng tù;
- Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 08-10 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự:

+ Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường bốn con heo con đã chết là 5.000.000 đồng. Thấy rằng yêu cầu này là không phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 2.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhận của NLQ3, các bị cáo đã hùn tiền lại để trả cho NLQ3 xong. Hiện tại, NLQ3 không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H đã giao nộp: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model RM –

1035, màu đen, số IMEI 1: 357152/06/477306/0, số IMEI 2: 357152/06/477307/8, kèm theo sim điện thoại số: 0973809791 của Lê Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 355177/05/711895/9 kèm theo sim điện thoại số: 01645704696 của Nguyễn Hữu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R7S, màu đồng kèm theo sim điện thoại số: 01643611066 của Đinh Hữu L. Xét đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo L, T, Lê Văn H dùng vào việc thực hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu T nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Ý kiến của người bị hại: Người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H bồi thường thiệt hại 04 con heo con đã chết là 5.000.000 đồng. Về hình phạt thì người bị hại yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại 04 con heo con đã chết số tiền là 2.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H khai nhận như sau: Ngày 29/8/2016, L đi làm trong lô cao su 13 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến nghe công nhân đi cạo mủ cùng nông trường nói: “Có heo rừng lai của ai để ở trong lô 30, mấy ngày rồi không thấy ai đến bắt về”. Nghe vậy, L nảy sinh ý định trộm bầy heo nói trên nên L gọi điện thoại cho T nói: “Tao nghe mấy người đi cạo mủ nói ở lô 30 có heo rừng đẻ, không ai ra bắt về, ra coi nuôi được thì bắt về nuôi”, T đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến gặp L ở lô 13 thuộc cao su Nông trường Đoàn Văn Tiến rồi cả hai đi đến lô cao su 30 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến để coi heo. Khi đến lô cao su 30 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến, L và T nhìn thấy heo mẹ và 10 (mười) heo con trong hàng cao su. Lúc này T gọi điện thoại cho Lê Văn H nói: “Có heo lang nó đẻ ở trong lô vào bắt về nuôi”. Lê Văn H đồng ý và dừng việc cắt cỏ cho bò ở lô 2 thuộc Nông trường Đoàn Văn Tiến rồi điều khiển xe mô tô chạy qua chỗ T, L. Tại đây L, T và Lê Văn H không xác định được chủ heo là ai nhưng nhận thức biết được đây là heo có người nuôi chăm sóc nhưng cả ba bị cáo muốn bắt bầy heo trên về nuôi và bán kiếm tiền tiêu xài nên bàn bạc bắt bầy heo nói trên. Lê Văn H cùng với T và L đi bắt heo mẹ, Lê Văn H dùng sợi dây dù có sẵn trên xe (dây dùng để cột bao cỏ) cột 04 chân heo mẹ lại. Bắt heo mẹ xong, Lê Văn H gọi điện thoại cho NLQ1 (chạy xe lôi chở thuê) đến chở heo và NLQ2 nhờ gửi heo. Khoảng 30 phút sau, NLQ1 chạy xe lôi đến thì Lê Văn H, T và L bắt heo mẹ và 10 con heo con bỏ lên xe NLQ1 chở đến nhà NLQ2 gửi.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 29/KSĐT ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại trị giá 5.410.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh nơi xảy ra vụ án.

[4] Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện tội phạm một cách bộc phát, không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

- Đối với bị cáo Đinh Hữu L: Khi nghe nói có heo không người trông coi thì bị cáo nảy sinh ý định trộm. Bị cáo còn rủ rê, lôi kéo bị cáo T cùng thực hiện tội phạm với bị cáo. Do đó, trong vụ án bị cáo giữ vai trò vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Khi nghe L rủ bắt trộm heo, bị cáo đã không can ngăn mà còn đồng tình thực hiện tội phạm cùng với bị cáo L. Bị cáo còn là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Lê Văn H cùng thực hiện tội phạm với bị cáo. Do đó, trong vụ án bị cáo tham gia với tư cách là người chủ mưu và là người thực hành.

- Đối với bị cáo Lê Văn H: Khi nghe T rủ bắt trộm heo, bị cáo đã không can ngăn mà còn đồng tình thực hiện tội phạm cùng với các bị cáo T, L. Đồng thời, bị cáo còn là người điện thoại cho xe vào chở heo và tìm nơi gửi giữ heo. Do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo T, L.

[5] Xét mục đích, động cơ phạm tội: Xuất phát từ động cơ tư lợi, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, các bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra để các bị cáo tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của mình và giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe tình hình tội phạm phát sinh nói chung.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn nhận tội; ăn năn hối cải; bị cáo L, T có con còn nhỏ; bản thân các bị cáo là lao

động chính trong gia đình; các bị cáo có nhân thân tốt. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị mức án giam là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[10] Đối với hành vi của NLQ1 (người chở heo), NLQ2 (người cho gửi heo) và NLQ3 (người mua heo) không biết heo do Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T và Lê Văn H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng không xử lý là phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường 04 con heo con đã chết là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy theo bản Kết luận định giá tài sản số: 70/KLĐG ngày 21/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Dầu Tiếng thì mỗi con heo con có giá trị là 100.000 đồng. Nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là không phù hợp nên không chấp nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại 04 con heo con đã chết là 2.000.000 đồng, thấy rằng đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên ghi nhận.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hữu T đã nhận của ông NLQ3, các bị cáo đã hùn tiền lại để trả cho NLQ3 xong. Hiện tại, NLQ3 không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Về biện pháp tư pháp:

- 01 con heo mẹ và 10 con heo con là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng trả lại cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Model RM – 1035, màu đen, số IMEI 1: 357152/06/477306/0, số IMEI 2: 357152/06/477307/8, kèm theo sim điện thoại số: 0973809791 của Lê Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 355177/05/711895/9 kèm theo sim điện thoại số: 01645704696 của Nguyễn Hữu T; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R7S, màu đồng kèm theo sim điện thoại số: 01643611066 của Đinh Hữu L. Xét đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo L, T, H dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Dầu Tiếng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu T. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu T nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với xe mô tô bị cáo L mượn của NLQ6, xe mô tô bị cáo T mượn của NLQ5, xe mô tô bị cáo H mượn của NLQ4. Do NLQ6, NLQ5, NLQ4 không biết việc các bị cáo mượn xe để đi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

[13] Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đinh Hữu L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) cái điện thoại di động Nokia, Model RM – 1035, màu đen, số IMEI 1: 357152/06/477306/0, số IMEI 2: 357152/06/477307/8; 01 (một) cái sim điện thoại số: 0973809791; 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, màn hình bẻ, số IMEI:

355177/05/711895/9; 01 (một) cái sim điện thoại số: 01645704696; 01 (một) cái điện thoại di động hiệu OPPO R7S màu đồng, đã bị hư hỏng, bể màn hình, không sử dụng được; 01 (một) cái sim điện thoại số: 01643611066.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền Việt Nam là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2017 và biên lai thu số AA/2013/02260 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

4. Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Buộc bị cáo Đinh Hữu L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đinh Hữu L, Nguyễn Hữu T, Lê Văn H liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA H. Dầu Tiếng;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh